

Ai choa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4304 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 4006/TTr-SNN ngày 04/10/2019 và Công văn số 5144/SNN-CCKL ngày 17/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu: Kế thừa số liệu, điều tra bổ sung để tổng hợp, phân tích, đánh giá xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021- 2030 nhằm nâng cao năng lực quản lý, sử dụng hiệu quả diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao phù hợp theo quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch sử dụng đất, nâng cao chất lượng rừng, giá trị của rừng; quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng.

2. Phạm vi: Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Trung tâm nằm trong quy hoạch 3 loại rừng hiện quản lý 211,45 ha, trên địa bàn hành chính của 04 Phường, 02 xã như sau: các phường Tân Biên 66,40ha, Trảng Dài 94,99ha, Hố Nai 9,78ha, Tân Hòa 21,99ha – TP.Biên Hòa; các xã Hố Nai 3: 6,29ha - Huyện Trảng Bom; xã Thiện Tân 12,0ha - Huyện Vĩnh Cửu.

3. Nội dung:

3.1. Thu thập, Hồ sơ, tài liệu, bản đồ phục vụ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững



3.2. Thu thập, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, thực trạng tài nguyên rừng

3.3. Thu thập, điều tra bổ sung các thông tin

- Rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất
- Đánh giá hiện trạng rừng và trữ lượng rừng
- Khảo sát, dự kiến các địa điểm, khu vực tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Khảo sát, rà soát, các điểm dự kiến nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng, cải tạo các hạng mục cơ sở hạ tầng

3.4. Rà soát các loài động thực vật chủ yếu trong khu vực

3.5. Trên cơ sở thu thập, đánh giá, Xác định mục tiêu, phạm vi quản lý rừng bền vững trong giai đoạn thực hiện phương án gồm: Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, mục tiêu về kinh tế, mục tiêu về môi trường, mục tiêu về xã hội, các chỉ tiêu, giải pháp, kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện.

3.6. Xây dựng các kế hoạch: theo Chương 3 phụ lục II Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý rừng bền vững.

4. Sản phẩm giao nộp:

- Thuyết minh phương án quản lý bền vững thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đính kèm các biểu thống kê, phân tích, đánh giá, bản đồ (10 bộ).

- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030.

5. Chủ Đầu tư: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.

6. Kinh phí thực hiện: 185.325.103 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm lẻ ba đồng), cụ thể:

TT	Nội dung thực hiện	Thành tiền (đồng)
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	153.905.035
1	Công tác chuẩn bị	16.047.300
2	Công tác ngoại nghiệp	34.232.073
3	Công nội nghiệp	89.380.901
4	Chi phí vật liệu	7.000.000
5	Công phục vụ (1/15 x công ngoại nghiệp + nội nghiệp)	7.244.762
B	CHI PHÍ KHÁC	31.420.068

1	Quản lý (12% số công chuẩn bị + ngoại nghiệp + nội nghiệp + phục vụ)	14.662.084
2	Thuế giá trị gia tăng 10% I (1+2+3+4)	14.666.027
3	Chi phí lập hồ sơ	2.091.956
	TỔNG CỘNG	185.325.103

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (Nguồn sự nghiệp Ngành nông nghiệp và PTNT năm 2020).

8. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng quy định.

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan xem xét, thông qua hồ sơ Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND các huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom và UBND thành phố Biên Hòa; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

(Khoa. Ktn/QDPArungTTNN)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]

Võ Văn Chánh